

Số: 40 /2016/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 21 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định sử dụng tạm thời phần lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định sử dụng tạm thời phần lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

Thay đổi cụm từ “Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký” thành cụm từ “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2015” tại Điều 2.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Các trường hợp được sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố

1. Các hoạt động sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông:

a) Hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức đám tang và điếm trông, giữ xe phục vụ đám tang của hộ gia đình.

c) Tổ chức đám cưới và điếm trông, giữ xe phục vụ đám cưới của hộ gia đình.

d) Điếm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội.

đ) Điếm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình.

e) Lắp đặt nhà chờ xe bus, mái che mưa - nắng, trồng cây xanh trên hè phố.

g) Hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình có tính chất khẩn cấp (khắc phục sự cố đường ống nước sạch, cáp điện, cáp quang, ống dẫn xăng dầu, khí đốt).

2. Các hoạt động sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông:

a) Điếm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội.

b) Điếm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị.”

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Thẩm quyền cấp phép, cho phép và thời gian thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) cấp phép đối với các trường hợp quy định tại Điểm a, d, đ, e, Khoản 1 và Điểm a, b, Khoản 2, Điều 3 của Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu quy định tại Điểm b, c, g, Khoản 1, Điều 3 của Quy định này.

3. Thời gian sử dụng một phần hè phố, lòng đường theo Điều 3 Quy định này thực hiện theo Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Hồ sơ, thủ tục cho phép và cấp giấy phép

1. Các trường hợp không phải lập hồ sơ xin phép

a) Đối với việc tổ chức đám tang và điếm trông giữ xe phục vụ đám tang; tổ chức đám cưới và điếm trông giữ xe phục vụ đám cưới; quy định tại Điểm b, c, Khoản 1, Điều 3 quy định này: Hộ gia đình có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức đám tang, đám cưới trước khi sử dụng tạm thời một phần hè phố, không phải lập hồ sơ xin phép.

b) Đối với hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình có tính chất khẩn cấp quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 3 quy định này: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hoạt động thi công trước khi sử dụng tạm thời một phần hè phố, không phải lập hồ sơ xin phép.

2. Đối với các trường hợp khác quy định tại Điểm a, d, đ, e, Khoản 1; Điểm a, b, Khoản 2, Điều 3 phải xin cấp giấy phép, hồ sơ quy định như sau:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo Quy định này).

- Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố (theo mẫu Phụ lục 4 kèm theo Quy định này).

- Văn bản pháp lý khác (nếu có) liên quan đến nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố:

+ Đối với trường hợp sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố để tổ chức các hoạt động văn hoá, xã hội, tuyên truyền; để làm điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản về việc tổ chức hoạt động văn hoá, xã hội, tuyên truyền đồng thời phải có văn bản thống nhất phương án đảm bảo giao thông.

+ Đối với trường hợp sử dụng tạm thời hè phố để lắp đặt các công trình phục vụ công cộng, lắp đặt trạm chờ xe buýt theo tuyến xe buýt, mái che mưa, nắng, trồng cây xanh trên hè phố phải được cấp có thẩm quyền duyệt và phải có bản vẽ thiết kế kiểu dáng lắp đặt, phải đảm bảo an toàn về kết cấu xây dựng.

+ Người có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần hè phố ngoài mục đích giao thông nhưng không phải là chủ sở hữu phần nhà, chủ sử dụng đất bên trong hè phố thì phải được sự đồng ý của người có quyền sở hữu nhà, người có quyền sử dụng đất bên trong đó.

3. Thời gian giải quyết:

Kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền cấp phép nhận đủ hồ sơ hợp lệ, việc cấp phép sử dụng được thực hiện tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc.

4. Trình tự thực hiện:

Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5. Ngay sau khi cấp giấy phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản việc cấp giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp xã (địa bàn nơi tổ chức, cá nhân xin cấp phép) để biết và theo dõi.

6. Riêng đối với hoạt động sử dụng tạm thời hè phố làm điểm trưng bày chuyên vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình, UBND cấp huyện cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố gộp cùng với giấy phép xây dựng công trình để giảm bớt thủ tục hành chính."

4. Sửa đổi Khoản 3, Điều 7 như sau:

“3. Thời gian giải quyết:

Kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền cấp phép nhận đủ hồ sơ hợp lệ, việc cấp phép sử dụng phải được thực hiện trong thời gian tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc.”

5. Sửa đổi Khoản 1, Điều 8 như sau:

“**Điều 8. Về thu phí và lệ phí**

1. Việc thu phí và lệ phí được thực hiện đối với các hoạt động sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố quy định tại Điểm d, đ, Khoản 1; Điểm a, Khoản 2, Điều 3 của Quy định này.”

6. Sửa đổi Khoản 1, Điều 10 như sau:

“**Điều 10. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Lập, phê duyệt danh mục các khu vực, tuyến đường có vị trí, địa điểm đủ điều kiện được sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố để:

- Tổ chức đám cưới;
- Tổ chức làm bãi trông giữ xe trên hè phố, dưới lòng đường có thu phí;

UBND cấp huyện thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải trước khi phê duyệt danh mục các tuyến đường, hè phố trên.”

7. Bãi bỏ Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *mech*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn liên quan (*do UBND cấp huyện sao gửi*);
- TT Công báo, Tin học - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Khanh (60b) *z*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái